

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 82/2021/HS-ST
Ngày: 15-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thúy Ái.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Thái Văn Sơn;
- Bà Nguyễn Phước Trinh.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trương Văn Bé - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi tham gia phiên tòa:*** Bà Hồ Thị Ngọc Ánh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 46/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Vũ Ph, sinh năm: 1983 tại Thành phố H; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ 4, ấp M, xã Ph, huyện C, Thành phố H; nghề nghiệp: Chăn nuôi; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn M, sinh năm: 1946 (đã mất) và bà Nguyễn Thị R, sinh năm: 1952; bị cáo có vợ tên Lê Thị Thu Th, sinh năm: 1984, có 02 con chung, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/11/2020 đến ngày 19/11/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Trần Trường D, sinh năm: 1991 tại Thành phố H; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp S, xã Tr, huyện C, Thành phố H; nghề nghiệp: Chăn nuôi; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Y, sinh năm: 1955 và bà Nguyễn Thị G, sinh năm: 1960; bị cáo có vợ tên Thi Thị Cẩm T, sinh năm: 1995, có 01 con sinh năm 2020; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/10/2020 đến ngày 27/10/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Nguyễn Đại C, sinh năm: 1998 tại Thành phố H; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp 1, xã T, huyện C, Thành phố H; nghề nghiệp:

Công nhân; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1980 và bà Phan Thị C, sinh năm: 1977; bị cáo chưa có vợ; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/11/2020 đến ngày 19/11/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Lý Quan V, sinh năm: 1991 tại Thành phố H; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp 3, xã B, huyện C, Thành phố H; nghề nghiệp: Điều dưỡng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Ngọc T, sinh năm: 1968 và bà Phạm Thị Kim Ph, sinh năm: 1969; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/10/2020 đến ngày 27/10/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1987 tại Thành phố H; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp M, xã Ph, huyện C, Thành phố H; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn U, sinh năm: 1963 và bà Trần Thị T, sinh năm: 1962; bị cáo có vợ tên Huỳnh Thị Kim Ch, sinh năm 1995, có 02 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/10/2020 đến ngày 27/10/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: Huỳnh Văn T1, sinh năm: 1985 tại tỉnh B; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Ph, xã Ng, huyện M, tỉnh B; chỗ ở hiện nay: Ấp M, xã Ph, huyện C, Thành phố H; nghề nghiệp: thợ hồ; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn N, sinh năm: 1960 và bà Lê Thị M, sinh năm: 1959; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Mỹ Ng, sinh năm 1990, có 03 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/10/2020 đến ngày 27/10/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ giữa tháng 4/2020, Trần Vũ Ph mở trường đá gà thắng thua bằng tiền tại bãi đất trống phía sau nhà số 75/2, đường số 648, tổ 4, ấp M, xã Ph, huyện C để Ph làm trọng tài, làm biện và lấy tiền xâu 10% trên mỗi độ gà. Ngoài Ph ra còn có Ngô Hoài Nh làm biện tại trường gà cho những con bạc bắt cược độ gà hàng sáo. Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 18/10/2020, Ph mang theo cân đồng hồ, tám chấn mika và băng keo vải đến bãi đất trống phía sau nhà số 75/2, đường số 648, tổ 4, ấp M, xã Ph, huyện C để tổ chức đá gà thắng thua bằng tiền. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, Ph làm trọng tài cặp gà giữa gà khét mỏng trích của Trần Trường D và gà khét mỏng lá của Nguyễn Trường H với số tiền cược là 5.000.000đ mỗi cánh gà, tổng cộng là 10.000.000 đồng. Cụ thể phía gà khét mỏng trích của D thì D hùn số tiền 2.000.000đ, Nguyễn Đại C hùn

số tiền 1.000.000đ, Lý Quang V hùn số tiền 2.000.000đ, phía gà khét mỏng lá của Nguyễn Trường H thì H hùn số tiền 3.000.000đ, Huỳnh Văn T1 hùn số tiền 1.000.000đ, Nguyễn Thanh T hùn số tiền 1.000.000đ. Ngoài ra những con bạc đá hàng sáo trận gà này thông qua Ngô Hoài Nh gồm: Hồ Vương Ph, Huỳnh Minh T2, Sơn Hoàng Th, Trần Ngọc H, Đặng Ngọc D, Trần Anh K, Nguyễn Thanh M, Võ Hoàng Ph1 bắt gà khét mỏng lá với số tiền cược của mỗi người là 500.000đ. Trần Văn H1 bắt gà khét mỏng trích với số tiền cược là 700.000đ, Trịnh Văn S và Nguyễn Kim L bắt gà khét mỏng trích với số tiền cược là 1.000.000đ, Hồ Nhật Tr và Hứa Văn Ph bắt gà khét mỏng trích với số tiền cược của mỗi người là 500.000đ, Trần Công H, Đặng Văn Ngh và Lại Hoàng N bắt gà khét mỏng trích với số tiền cược của mỗi người là 200.000đ. Sau khi cược xong thì hai bên thả gà đá khoảng 10 phút, kết quả gà khét mỏng trích của D thua, V chung cho Ph số tiền 2.000.000đ, D, C, H, T, T1 chưa chung tiền cho trọng tài thì bị Công an huyện Củ Chi phát hiện bắt quả tang cùng các vật chứng thu giữ gồm:

- 02 con gà đá;
- 01 tấm mika bằng nhựa trong suốt dùng để chắn gà đá, đã qua sử dụng;
- 02 cặp cựa bằng kim loại đang băng vào gà để đá gà;
- 02 cặp cựa bằng kim loại chưa sử dụng;
- 04 cuộn băng keo;
- Thu giữ của Trần Trường D: Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 4.000.000đ (trong đó có 2.000.000đ dùng để đá gà, 2.000.000đ dùng để tiêu xài cá nhân), 01 điện thoại di động hiệu POCO và 01 điện thoại di động hiệu Vmart;
- Thu giữ của Lý Quan V: Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 4.000.000đ (tiền dùng để sinh hoạt cá nhân);
- Thu giữ của Nguyễn Đại C: Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 1.000.000đ (dùng để đá gà) và 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max;
- Thu giữ của Nguyễn Thanh T : Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 2.000.000đ (trong đó có 1.000.000đ dùng để đá gà, 1.000.000đ dùng để tiêu xài cá nhân);
- Thu giữ của Huỳnh Văn T1: Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 1.000.000đ (dùng để đá gà) và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen.

Tại bản Cáo trạng số 60/CT-VKS ngày 22/02/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị can Trần Vũ Ph về tội “Tổ chức đánh bạc” theo Khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và các bị cáo Trần Trường D, Lý Quan V, Nguyễn Đại C, Nguyễn Thanh T, Huỳnh Văn T1 về tội “Đánh bạc” theo Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Vũ Ph thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và khai rằng: Từ tháng 4/2020, bị cáo sử dụng khu đất trống bỏ hoang phía sau nhà số 75/2, đường số 648, tổ 4, ấp M, xã Ph, huyện C để tổ chức đá gà ăn tiền, bị cáo làm trọng tài và lấy tiền xâu, cứ mỗi trận gà bị cáo lấy tiền xâu 10%, khi các con bạc có gà đá thì điện thoại cho bị cáo hẹn chọn số kg, số tiền cược và thời gian. Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 18/10/2020, bị cáo chuẩn bị băng keo, cân đồng hồ, tấm chắn mika mang ra khu đất trống để tổ chức cho các con bạc đá gà thắng thua bằng tiền, bị cáo làm trọng tài và

lấy tiền xâu 10%. Trận thứ nhất gà tre màu trắng của Nguyễn Văn Qu, Nguyễn Văn Đ và Phạm Văn D đá với gà tre màu xám của người thanh niên tên Nh, đá xỏ 3.000.000đ, bị cáo làm trọng tài. Kết quả gà tre màu xám thắng, bị cáo lấy tiền xâu 250.000đ. Trận thứ hai đá gà khét mỏng trích của cánh gà Trần Trường D gồm D, C, V với gà khét mỏng lá của cánh gà Nguyễn Trường H gồm H, T, T1, đá xỏ 5.000.000đ. Ngoài ra còn những con bạc đá hàng sáo thông qua Ngô Hoài Nh. Sau khi lên cựa và đặt cược gà xong thì bị cáo cho hai bên thả gà để đá, kết quả gà khét mỏng trích bên cánh gà của D thua, V đưa cho bị cáo 2.000.000đ để chung, còn D, C chưa đưa thì Công an huyện Củ Chi phát hiện bắt quả tang, bị cáo bỏ trốn đến ngày 10/11/2020 ra đầu thú. Tổng số tiền bị cáo thu lợi bất chính từ tháng 4/2020 đến lúc bị Công an phát hiện khoảng 18.000.000đ, trong đó có cả số tiền 2.000.000đ bị cáo V chung cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Trường D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và khai rằng: Lúc 11 giờ 00 phút ngày 18/10/2020, bị cáo Ph điện thoại rủ bị cáo đá gà tại ấp M, xã Ph, huyện C thì bị cáo đồng ý, bị cáo mang theo gà cùng với C, V đi đá. Khi đến nơi gà của bị cáo đá với gà khét mỏng lá của bên kia, đá xỏ 5.000.000đ do Ph làm trọng tài, bị cáo hùn 2.000.000đ, bị cáo V hùn 2.000.000đ, bị cáo C hùn 1.000.000đ. Kết quả gà của bên cánh bị cáo thua, bị cáo V đưa cho bị cáo Ph số tiền 2.000.000đ để chung cho cánh gà bên kia thì Công an huyện Củ Chi phát hiện bắt giữ, thu giữ của bị cáo số tiền 4.000.000đ và 02 điện thoại di động, bị cáo xin nhận lại số tiền 2.000.000đ vì bị cáo không sử dụng số tiền này để đánh bạc và điện thoại di động hiệu Vmart.

Tại phiên tòa, bị cáo Lý Quan V nhận toàn bộ hành vi phạm tội và khai rằng: Lúc 11 giờ 00 phút ngày 18/10/2020, bị cáo đến trường gà tại ấp M, xã Ph, huyện C do bị cáo Ph tổ chức để chơi đá gà ăn tiền, bị cáo mang theo số tiền 6.000.000đ. Khi đến nơi bị cáo thấy gà khét mỏng trích của cánh gà Trần Trường D đá với gà khét mỏng lá của cánh gà Nguyễn Trường H, đá xỏ 5.000.000đ do Ph làm trọng tài, bị cáo D hùn 2.000.000đ, bị cáo hùn 2.000.000đ, bị cáo C hùn 1.000.000đ. Kết quả gà của bên cánh bị cáo thua, bị cáo chung cho bị cáo Ph 2.000.000đ thì bị Công an phát hiện bắt giữ, thu giữ của bị cáo số tiền 4.000.000đ, bị cáo xin nhận lại số tiền 4.000.000đ vì bị cáo không sử dụng số tiền này để đánh bạc.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đại C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và khai rằng: Lúc 11 giờ 00 phút ngày 18/10/2020, bị cáo đến trường gà tại ấp M, xã Ph, huyện Củ Chi do bị cáo Phương tổ chức để chơi đá gà ăn tiền, bị cáo mang theo 1.000.000đ. Khi đến nơi bị cáo thấy gà khét mỏng trích của cánh gà Trần Trường Duy đá với gà khét mỏng lá của cánh gà Nguyễn Trường Hận, đá xỏ 5.000.000đ do Phương làm trọng tài, bị cáo Duy hùn 2.000.000đ, bị cáo Vũ hùn 2.000.000đ còn bị cáo hùn 1.000.000đ để đủ đá xỏ 5.000.000đ. Kết quả gà của bên cánh bị cáo thua, bị cáo chưa chung tiền thì bị Công an phát hiện bắt giữ, thu giữ của bị cáo số tiền 1.000.000đ và 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và khai rằng: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 18/10/2020, bị cáo đến trường gà tại ấp M, xã Ph, huyện C do bị cáo Ph tổ chức để chơi đá gà ăn tiền, bị cáo mang theo 2.000.000đ. Khi đến nơi bị cáo thấy gà khét mỏng trích của cánh gà Trần Trường D đá với gà khét mỏng lá của cánh gà Nguyễn Trường H, đá xỏ 5.000.000đ do Ph làm trọng tài, bị cáo hùn 1.000.000đ bên cánh gà khét mỏng lá của cánh gà H để đủ đá xỏ 5.000.000đ. Kết

quả gà của bên cánh bị cáo thắng, bị cáo chưa nhận tiền thắng cược thì bị Công an phát hiện bắt giữ, thu giữ của bị cáo số tiền 2.000.000đ, bị cáo xin nhận lại số tiền 1.000.000đ vì bị cáo không sử dụng số tiền này để đánh bạc.

Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Văn T1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và khai rằng: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 18/10/2020, bị cáo đến trường gà tại ấp M, xã Ph, huyện C do bị cáo Ph tổ chức để chơi đá gà ăn tiền, bị cáo mang theo số tiền 1.000.000đ. Khi đến nơi bị cáo thấy gà khét mỏng trích của cánh gà Trần Trường D đá với gà khét mỏng lá của cánh gà Nguyễn Trường H, đá xỏ 5.000.000đ do Ph làm trọng tài, bị cáo hùn 1.000.000đ bên cánh gà khét mỏng lá của cánh gà H để đủ đá xỏ 5.000.000đ. Kết quả gà của bên cánh bị cáo thắng, bị cáo chưa nhận tiền thắng cược thì bị Công an phát hiện bắt giữ, thu giữ của bị cáo số tiền 1.000.000đ, bị cáo xin nhận lại điện thoại di động hiệu Nokia màu đen.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi giữ quyền công tố phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 322, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Vũ Ph từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm đến 05 (Năm) năm;

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321, Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt các bị cáo Trần Trường D, Lý Quan V, Nguyễn Đại C, Nguyễn Thanh T và Huỳnh Văn T1 mức án từ 09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm;

- Về hình phạt bổ sung: Áp dụng Khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đề nghị phạt bổ sung bị cáo Trần Vũ Ph số tiền từ 30.000.000đ đến 40.000.000đ. Đối với các bị cáo Trần Trường D, Nguyễn Đại C, Lý Quan V, Nguyễn Thanh T và Huỳnh Văn T1 do số tiền sử dụng vào việc đánh bạc không lớn nên đề nghị không áp dụng phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại Khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm a, b Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử xử lý như sau:

- + Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 23.000.000đ và 01 điện thoại di động hiệu POCO của bị cáo Trần Trường D;

- + Tịch thu tiêu hủy: 01 tấm mika bằng nhựa trong suốt dùng để chắn gà đá, đã qua sử dụng; 02 cặp cựa bằng kim loại đang băng vào gà để đá gà; 02 cặp cựa bằng kim loại chưa sử dụng và 04 cuộn băng keo.

- + Trả lại cho bị cáo Trần Trường D số tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là 2.000.000đ và 01 điện thoại di động hiệu Vmart;

- + Trả lại cho bị cáo Lý Quan V số tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là 4.000.000đ;

- + Trả lại cho bị cáo Nguyễn Đại C 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max;

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh T số tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là 1.000.000đ.

Các bị cáo Trần Vũ Ph, Trần Trường D, Lý Quan V, Nguyễn Đại C, Nguyễn Thanh T và Huỳnh Văn T1 không tranh luận, không tự bào chữa.

Bị cáo Trần Vũ Ph nói lời nói sau cùng: Vì sợ bị Công an bắt nên lúc đầu bị cáo bỏ trốn, trong thời gian bỏ trốn bị cáo rất hối hận về hành vi của mình nên đã ra đầu thú, bị cáo mong được xem xét xử nhẹ để còn lo cho vợ con.

Bị cáo Trần Trường D nói lời nói sau cùng: Bị cáo rất hối hận vì hành vi của mình, bị cáo mong Hội đồng xét xử xử nhẹ để bị cáo còn lo cho gia đình.

Bị cáo Lý Quan V nói lời nói sau cùng: Bị cáo rất hối hận vì hành vi của mình, bị cáo mong Hội đồng xét xử xử nhẹ để bị cáo còn có cơ hội lo cho cha mẹ.

Bị cáo Nguyễn Đại C nói lời nói sau cùng: Bị cáo rất hối hận vì hành vi của mình, bị cáo mong Hội đồng xét xử xử nhẹ để bị cáo còn có cơ hội lo cho cha mẹ.

Bị cáo Nguyễn Thanh T nói lời nói sau cùng: Bị cáo rất hối hận vì hành vi của mình, bị cáo mong Hội đồng xét xử xử nhẹ để bị cáo còn lo cho gia đình.

Bị cáo Huỳnh Văn T1 nói lời nói sau cùng: Bị cáo rất hối hận vì hành vi của mình, bị cáo mong Hội đồng xét xử xử nhẹ để bị cáo còn lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh; điều luật áp dụng; tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Bị cáo Trần Vũ Phương có hành vi chuẩn bị sẵn các công cụ, phương tiện như băng keo vải, tấm chắn mika và cân đồng hồ tại khu đất hoang thuộc ấp M, xã Ph, huyện C, Thành phố H để cho các bị cáo Trần Trường D, Lý Quan V, Nguyễn Đại C, Nguyễn Thanh T và Huỳnh Văn T1 cùng với các đối tượng Nguyễn Trường H, Hồ Vương Ph1, Huỳnh Minh T2, Sơn Hoàng Th, Trần Ngọc H, Đặng Ngọc D1, Trần Anh K, Nguyễn Thanh M, Võ Hoàng Ph2, Trần Văn H2, Trịnh Văn S, Hồ Nhật Tr, Hứa Văn Ph3, Trần Công H4, Lại Hoàng N, Đặng Văn Ngh, Nguyễn Kim L, Nguyễn Văn Đ, Lương Văn L, Phạm Thanh D và Nguyễn Văn Qu đánh bạc bằng hình thức đá gà có gắn cược sắt thắng thua bằng tiền và làm trọng tài với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 18.100.000đ. Bằng hành vi nêu trên bị cáo Trần Vũ Ph đã phạm tội đánh bạc, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, hành vi các bị cáo Trần Trường D, Lý Quan V,

Nguyễn Đại C, Nguyễn Thanh T và Huỳnh Văn T1 đã phạm vào tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố bị cáo Ph về tội “Tổ chức đánh bạc”, các bị cáo D, V, C, T, T1 về tội “Đánh bạc” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự tại địa phương, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo ý thức được hành vi của mình là sai trái nhưng chỉ vì mục đích thỏa mãn lợi ích của cá nhân các bị cáo mà các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội, do đó cần xử lý các bị cáo bằng một hình phạt là cần thiết nhằm răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Trong vụ án này, bị cáo Ph là người chuẩn bị các phương tiện cần thiết và đứng ra làm trọng tài để các bị cáo D, V, C, T, T1 và những người khác tham gia đánh bạc. Do đó, Hội đồng xét xử xét cần xử lý bị cáo Ph mức hình phạt cao hơn các bị cáo D, V, C, T, T1 là phù hợp quy định pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo D, V, C, T, T1 phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Ph thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi bị phát hiện bị cáo đã ra đầu thú, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, xét tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử áp dụng Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo D, V, C, T, T1 và áp dụng Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo Ph phần nào về hình phạt là có căn cứ.

Hội đồng xét xử xét các bị cáo Trần Vũ Ph, Trần Trường D, Lý Quan V, Nguyễn Đại C, Nguyễn Thanh T và Huỳnh Văn T1 có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, trong thời gian được tại ngoại các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, chấp hành tốt chính sách pháp luật của địa phương, các bị cáo có khả năng tự cải tạo bản thân và nếu không buộc các bị cáo chấp hành hình phạt tù thì cũng không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, do các bị cáo có đủ điều kiện quy định tại Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên Hội đồng xét xử đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi cho các bị cáo được hưởng án treo là có căn cứ.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo Trần Vũ Ph là người đứng ra tổ chức cho các con bạc đá gà thắng thua bằng tiền trong một thời gian dài, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Hội đồng xét xử buộc bị cáo Ph phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại Khoản 3 Điều 322 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ.

Các bị cáo Trần Trường D, Lý Quan V, Nguyễn Đại C, Nguyễn Thanh T và Huỳnh Văn T1 tham gia đánh bạc bằng hình thức đá gà thắng thua bằng tiền, số tiền thu lợi bất chính không lớn nên Hội đồng xét xử xét không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại Khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2015 đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

- Số tiền 18.000.000đ là tiền thu lợi bất chính của bị cáo Trần Vũ Ph, bị cáo Ph đã tự nguyện nộp theo biên lai thu tiền số AA/2019/0054679 ngày 25/02/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Củ Chi nên Hội đồng xét xử xét tịch thu nộp ngân sách Nhà nước;

- Số tiền 12.000.000đ, trong đó có 5.000.000đ là số tiền mà các bị cáo D, C, T, T1 dùng vào việc đánh bạc nên Hội đồng xét xử xét cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước; còn lại 7.000.000đ, trong đó có 2.000.000đ của bị cáo D không dùng vào việc đánh bạc, 4.000.000đ của bị cáo V không dùng vào việc đánh bạc và 1.000.000đ của bị cáo T không dùng vào việc đánh bạc, tại phiên tòa các bị cáo D, V, T xin nhận lại nên Hội đồng xét xử xét cần giao trả lại cho các bị cáo.

- 01 tấm mika bằng nhựa trong suốt dùng để chắn gà đá, đã qua sử dụng; 02 cặp cựa bằng kim loại đang băng vào gà để đá gà; 02 cặp cựa bằng kim loại chưa sử dụng là công cụ, phương tiện phạm tội nên Hội đồng xét xử xét tịch thu tiêu hủy;

- 01 điện thoại di động hiệu Vmart, đã qua sử dụng của bị cáo D; 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max của bị cáo C và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen của bị cáo T1, các tài sản này các bị cáo khai nhận không sử dụng để liên lạc với nhau đánh bạc nên Hội đồng xét xử xét trả lại cho các bị cáo.

- 01 điện thoại di động hiệu POCO của bị cáo D dùng liên lạc với bị cáo Ph để tham gia đánh bạc, Hội đồng xét xử xét cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Về các vấn đề khác:

- Các đối tượng Hồ Vương Ph, Huỳnh Minh T2, Sơn Hoàng Th, Trần Ngọc H, Đặng Ngọc D1, Trần Anh K, Nguyễn Thanh M, Võ Hoàng Ph1, Trần Văn H2, Trịnh Văn S, Hồ Nhật Tr, Hứa Văn Ph2, Trần Công H3, Lại Hoàng N, Đặng Văn Ngh, Nguyễn Kim L, Nguyễn Văn Đ, Phạm Thanh D, Lương Văn L và Nguyễn Văn Qu tham gia đánh bạc nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Củ Chi đã chuyển các tài liệu, đồ vật cho Công an xã Ph, huyện C để xử lý và xử phạt vi phạm hành chính nên Hội đồng xét xử không xét.

- Đối với Nguyễn Trường H là chủ gà khét mỏng lá và Ngô Hoài Nh là người đứng ra đá biện cho hàng sáo đã bỏ trốn, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi chưa làm việc được đề nghị loại trừ, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về nghĩa vụ chịu án phí:

Buộc các bị cáo Trần Vũ Ph, Nguyễn Trường D, Lý Quan V, Nguyễn Đại C, Nguyễn Thanh T và Huỳnh Văn T1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Vũ Ph phạm tội “Tổ chức đánh bạc” và các bị cáo Trần Trường D, Lý Quan V, Nguyễn Đại C, Nguyễn Thanh T, Huỳnh Văn T1 phạm tội “Đánh bạc”.

1. Căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 322, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Vũ Ph 02 (Hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 04 (Bốn) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện C, Thành phố H giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự năm 2010.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321, Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Trường D 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Tr, huyện C, Thành phố H giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự năm 2010.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321, Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đại C 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, Thành phố H giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự năm 2010.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321, Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lý Quan V 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, Thành phố H giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự năm 2010.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

5. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321, Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện C, Thành phố H giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự năm 2010.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

6. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321, Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn T1 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện C, Thành phố H giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự năm 2010.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

7. Căn cứ vào Khoản 2 Điều 35 và Khoản 3 Điều 322 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt bổ sung bị cáo Trần Vũ Ph số tiền 40.000.000đ (Bốn mươi triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

8. Căn cứ vào Điểm a, b Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 23.000.000đ (Hai mươi ba triệu đồng): Gồm 18.000.000đ (Mười tám triệu đồng) tiền thu lợi bất chính của bị cáo Ph đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2019/0054679 ngày 25/02/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Củ Chi, 2.000.000đ (Hai triệu đồng) thu giữ trong người bị cáo D dùng để đánh bạc, 1.000.000đ (Một triệu đồng) thu giữ trong người bị cáo C dùng để đánh bạc, 1.000.000đ (Một triệu đồng) thu giữ trong người bị cáo T dùng để đánh bạc, 1.000.000đ (Một triệu đồng) thu giữ trong người bị cáo T1 dùng để đánh bạc;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) tấm mika bằng nhựa trong suốt dùng để chắn gà đá đã qua sử dụng; 04 (Bốn) cuộn băng keo đã qua sử dụng; 02 (Hai) cặp cựa bằng kim loại đang băng vào gà để đá gà và 02 (Hai) cặp cựa bằng kim loại chưa sử dụng;

- Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Vmart số Imei: 356744102448167 đã qua sử dụng và số tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là 2.000.000đ (Hai triệu đồng) cho bị cáo Trần Trường D;

- Trả lại số tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) cho bị cáo Lý Quan V;

- Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max số Imei: 353098100388161 đã qua sử dụng cho bị cáo Nguyễn Đại C;
- Trả lại số tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là 1.000.000đ (Một triệu đồng) cho bị cáo Nguyễn Thanh T;
- Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen số Imei1: 352898104550521 đã qua sử dụng cho bị cáo Huỳnh Văn T1.

Các vật chứng nêu trên được liệt kê tại Lệnh nhập kho vật chứng số 17/LNK ngày 18/01/2021 (bút lục số 434) và Phiếu nhập kho vật chứng số 17/PNK ngày 18/01/2021 (bút lục số 433) của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Củ Chi.

9. Căn cứ vào Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Luật phí và lệ phí năm 2015, Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Án phí hình sự sơ thẩm buộc các bị cáo Trần Vũ Ph, Trần Trường D, Lý Quan V, Nguyễn Đại C, Nguyễn Thanh T và Huỳnh Văn T1 mỗi bị cáo phải chịu là 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

10. Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

(Đã giải thích chế định án treo cho các bị cáo Trần Vũ Ph, Trần Trường D, Lý Quan V, Nguyễn Đại C, Nguyễn Thanh T và Huỳnh Văn T1).

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**